

Số: /KH-SQHKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Kế hoạch chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh trong lĩnh vực quy hoạch và kiến trúc năm 2026, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BXD ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều của Nghị định về phát triển đô thị thông minh;

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 02/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng và quản lý Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch;

Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 02/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số và hướng dẫn xác định giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-BXD ngày 03/3/2026 của Bộ Xây dựng ban hành Khung Kiến trúc số Bộ Xây dựng, phiên bản 4.0;

Căn cứ Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 ban hành Danh mục nền tảng số dùng chung, Hệ thống thông tin chuyên ngành dùng chung Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Khung kiến trúc số Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Chiến lược phát triển dữ liệu số Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 3131/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng Quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 20-KH/BCĐTP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Kế hoạch số 24-KH/BCĐTP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Thành phố về phát động Chiến dịch xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban

nhân dân Thành phố về Chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Sở Quy hoạch – Kiến trúc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh trong lĩnh vực quy hoạch năm 2026, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và giám sát quy hoạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo đáp ứng tiêu chí đánh giá, công nhận cấp độ trưởng thành đô thị thông minh theo Thông tư số 03/2026/TT-BXD ngày 28/01/2026, đồng thời bám sát các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực quy hoạch và kiến trúc tại Chiến lược chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030¹, Chiến lược phát triển dữ liệu số Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035².

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành, công tác tham mưu trong lĩnh vực quy hoạch và kiến trúc tại Thành phố Hồ Chí Minh; chuyển từ cách tiếp cận truyền thống sang mô hình quản lý dựa trên dữ liệu, kết nối thời gian thực; tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ số hóa, mô hình hóa của đô thị, kết hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích, đánh giá, mô phỏng các kịch bản phát triển đô thị, nâng cao chất lượng tham mưu, hỗ trợ ra quyết định.

- Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức của Sở Quy hoạch – Kiến trúc, đảm bảo khả năng ứng dụng công nghệ số phục vụ cho công tác tham mưu. Trong đó, tập trung nâng cao năng lực phân tích không gian đô thị trên nền tảng GIS, khả năng sử dụng công cụ mô phỏng để đánh giá các phương án quy hoạch, và tham mưu công tác quản lý, phát triển đô thị, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch và kiến trúc.

- Đặt nền móng ứng dụng mô hình đô thị số (Digital Twin) trong quản lý đô thị, hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở, tích hợp dữ liệu đa ngành và phát triển nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ lĩnh vực quy hoạch và kiến trúc.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ và giải pháp phải bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc số Thành phố Hồ Chí Minh, Chiến lược chuyển đổi số và Chiến lược phát triển, quản trị dữ liệu của Thành phố; tuân thủ Khung Kiến trúc số Bộ Xây dựng (phiên bản

¹ Phê duyệt tại Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố

² Phê duyệt tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố

4.0) và các quy định có liên quan.

- Xác định khoa học, công nghệ là nền tảng, đổi mới sáng tạo là động lực, hạ tầng số đi trước một bước, dữ liệu là tài nguyên chiến lược, an toàn, an ninh mạng là điều kiện tiên quyết thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số.

- Lấy dữ liệu quy hoạch, kiến trúc và dữ liệu không gian (GIS) làm nền tảng cốt lõi, tập trung tạo lập, số hóa dữ liệu về “chiều sâu” phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định. Phân hoạch và chuẩn hoá các nguồn tạo lập dữ liệu dùng để hình thành các CSDL chuyên ngành đáp ứng tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống", được khai thác sử dụng để cải cách hành chính, cắt giảm các quy trình thủ tục, giấy tờ phục vụ hoạt động quản lý nhà nước.

- Áp dụng các công nghệ số tiên tiến như AI, IoT, BIM, GIS, Blockchain, dữ liệu lớn vào công tác chuyên ngành. Trong đó nền tảng GIS, AI và nền tảng mô hình hóa, mô phỏng được ưu tiên áp dụng trong công tác quản lý quy hoạch.

- Mở rộng dữ liệu thông qua tích hợp từ các ngành liên quan; Bảo đảm tính đồng bộ, tái sử dụng các dữ liệu từ các Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Xây dựng chủ trì; và từ hệ thống cơ sở dữ liệu của các sở ngành có liên quan.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thu thập, chuẩn hóa và phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định (AI first).

- Dữ liệu, thông tin phải được cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác, kịp thời; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất từ cấp trung ương đến cấp tỉnh và cấp xã đáp ứng các nguyên tắc chung của pháp luật về dữ liệu và pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Triển khai đồng bộ giữa dữ liệu – hạ tầng – nhân lực – thể chế – ứng dụng.

- Đảm bảo yêu cầu về an toàn, bảo mật dữ liệu theo quy định.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị; bảo đảm khả thi, hiệu quả và bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và từng bước vận hành hệ sinh thái chuyển đổi số trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng tích hợp dữ liệu đa ngành, tăng cường chia sẻ, liên thông và phát triển dữ liệu mở, bảo đảm khả năng mở rộng, thích ứng dài hạn; lấy dữ liệu làm nền tảng, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ phân tích, dự báo và ra quyết định; góp phần phát triển đô thị thông minh, quản trị đô thị hiệu quả và bền vững.

Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực làm việc trên

môi trường số, có khả năng khai thác, phân tích dữ liệu và sử dụng các công cụ GIS, mô phỏng, phục vụ công tác tham mưu, quản lý trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc.

Phấn đấu đến năm 2027, tiêu chí về Quy hoạch đô thị thông minh đạt “Cấp độ liên kết hệ thống” theo chỉ tiêu đánh giá, công nhận cấp độ trưởng thành đô thị thông minh theo Thông tư số 03/2026/TT-BXD ngày 28/01/2026.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026-2027

- **Về thể chế:** Nội dung thông minh bền vững được tích hợp vào các cấp quy hoạch đô thị.

- **Về dữ liệu, tích hợp và chia sẻ dữ liệu:**

- + Chuyển đổi cơ sở dữ liệu GIS hoặc số hóa dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn thời kỳ trước (quy hoạch còn hiệu lực và không có kế hoạch điều chỉnh) phục vụ công tác quản lý tại địa phương; tích hợp lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

- + Quy hoạch đô thị và nông thôn lập mới được xây dựng cơ sở dữ liệu GIS và tích hợp lên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

- **Về hệ thống nền tảng và ứng dụng:**

- + Xây dựng hệ thống quản lý quy hoạch đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng GIS.

- + Xây dựng công cụ, ứng dụng hỗ trợ lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch đô thị và nông thôn trên nền GIS.

- + Dashboard giám sát tiến độ quy hoạch.

- **Về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI):** Thí điểm các ứng dụng AI khai thác kho dữ liệu, phục vụ tra cứu quy định pháp lý chuyên ngành trong lĩnh vực quy hoạch; ứng dụng AI trong tổng hợp báo cáo quy hoạch.

- **Về hạ tầng lưu trữ dữ liệu:** Hình thành kho dữ liệu chuyên ngành quy hoạch phục vụ quản lý đô thị TP.HCM theo hướng hiện đại, lưu trữ tập trung, bao gồm dữ liệu thô (data lake), cơ sở dữ liệu đã chuẩn hóa (data warehouse) và cơ sở dữ liệu không gian (spatial database) phục vụ quản lý các lớp bản đồ quy hoạch,... Yêu cầu đảm bảo tích hợp đa ngành, đa nguồn dữ liệu tại địa phương và khả năng chia sẻ, tích hợp dữ liệu với các tổ chức, đơn vị có liên quan thông qua giao diện lập trình ứng dụng (API) theo cơ chế phân quyền và kiểm soát truy cập.

- **Về hạ tầng CNTT:** Hoàn thành đầu tư nâng cấp trang thiết bị máy móc

chuyên dùng đảm bảo khả năng xử lý, phân tích dữ liệu lớn, đa nhiệm phù hợp đặc thù của ngành quy hoạch; Đầu tư hạ tầng CNTT đảm bảo an toàn thông tin phục vụ vận hành hệ thống số chuyên ngành. Triển khai sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- **Về nhân sự:** Đào tạo bồi dưỡng chuyên sâu, theo chuyên đề đảm bảo xây dựng lực lượng nhân sự sẵn sàng phục vụ vận hành, điều hành hệ thống mới sẽ hình thành trong các năm tiếp theo. Cụ thể:

+ Năm 2026, đạt 50% CCVC của Sở Quy hoạch – Kiến trúc có kỹ năng số cơ bản; 50% CC,VC các phòng chuyên môn của Sở Quy hoạch – Kiến trúc có khả năng cập nhật thông tin, dữ liệu trong hệ thống CSDL GIS và có kiến thức cơ bản về BIM, ảnh viễn thám. 30% các báo cáo liên quan đến quy hoạch có sử dụng hình ảnh viễn thám minh họa, chứng minh.

+ Năm 2027, 80% CCVC của Sở Quy hoạch – Kiến trúc có kỹ năng số cơ bản; 30% CCVC các phòng chuyên môn của Sở Quy hoạch – Kiến trúc có khả năng sử dụng công cụ GIS trong phân tích dữ liệu; 80% CC,VC của Sở có khả năng cập nhật thông tin, dữ liệu trong hệ thống CSDL GIS và có kiến thức về BIM, ảnh viễn thám. 60% các báo cáo liên quan đến quy hoạch có sử dụng hình ảnh viễn thám minh họa, chứng minh.

3. Định hướng đến năm 2030

- Hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu GIS chuyên ngành, phục vụ phân tích chuyên sâu, hỗ trợ ra quyết định:

+ Cơ sở dữ liệu hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật trên nền GIS; cơ bản xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch không gian ngầm.

+ Cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý các công trình kiến trúc có giá trị, biệt thự bảo tồn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: quản lý hồ sơ kiểm kê, hồ sơ đánh giá, phân loại, quyết định phê duyệt....

+ Cơ sở dữ liệu quản lý về năng lực tổ chức, cá nhân tư vấn trong lĩnh vực quy hoạch và kiến trúc.

+ Cơ sở dữ liệu quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn TPHCM.

+ Cơ sở dữ liệu pháp chế, văn bản chỉ đạo chuyên ngành lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc.

- Tích hợp toàn diện, đầy đủ dữ liệu từ các bộ, ngành, lĩnh vực liên quan quy hoạch: xây dựng, giao thông, môi trường, giáo dục, y tế...

- Thu thập dữ liệu biến động theo thời gian về di chuyển dân cư, giao thông và sử dụng hạ tầng phục vụ phân tích, đánh giá và mô phỏng các kịch bản quy hoạch.

- Xây dựng các hệ thống hỗ trợ quản lý, phân tích phục vụ hoạch định chính sách của Thành phố dựa trên dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Thí điểm ứng dụng AI để mô phỏng tác động các phương án quy hoạch; hỗ trợ ra quyết định.

- **Về nhân sự:** Năm 2030, 100% CCVC của Sở Quy hoạch – Kiến trúc đạt kỹ năng số cơ bản; 50% CCVC các phòng chuyên môn của Sở Quy hoạch – Kiến trúc có khả năng sử dụng công cụ GIS trong phân tích dữ liệu; 100% CC,VC của Sở có khả năng cập nhật thông tin, dữ liệu trong hệ thống CSDL GIS và có kiến thức về BIM, ảnh viễn thám. 80% các báo cáo liên quan đến quy hoạch có sử dụng dữ liệu viễn thám và mô hình BIM (hoặc sản phẩm trích xuất từ mô hình BIM) để minh họa, phân tích và chứng minh.

III. TÓM TẮT LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI:

- *Giai đoạn năm 2026-2027, thiết lập nền tảng số:*

- + Rà soát chuẩn hóa, số hóa dữ liệu trên nền tảng GIS các quy hoạch đô thị và nông thôn được duyệt trước ngày 01/7/2025 (quy hoạch còn hiệu lực và không có kế hoạch điều chỉnh), đảm bảo phủ kín toàn Thành phố Hồ Chí Minh (gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật).

- + Cập nhật dữ liệu hồ sơ quy hoạch đã phê duyệt từ 01/07/2025 đến vào hệ thống CSDL Quốc gia hoạt động xây dựng;

- + Xây dựng công cụ quản lý hồ sơ thông tin khu đất; công cụ rà soát, tìm kiếm quỹ đất theo tiêu chí.

- + Dashboard giám sát điều hành tiến độ quy hoạch.

- + Thí điểm mô hình ứng dụng AI phục vụ: Tra cứu văn bản pháp luật, quy định quy hoạch và kiến trúc; Hỗ trợ xây dựng kế hoạch, tổng hợp báo cáo, rà soát số liệu. Khuyến khích thí điểm ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu phục vụ điều chỉnh quy hoạch trên nền GIS.

- + Đầu tư hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số lĩnh vực quy hoạch, đảm bảo an toàn thông tin.

- + Đào tạo nhân sự vận hành.

- *Giai đoạn 2028 – 2029, quản trị đô thị dựa trên phân tích dữ liệu:*

+ Hoàn thành các CSDL chuyên ngành lĩnh vực quy hoạch; tích hợp các dữ liệu đa ngành phục vụ cho công tác phân tích, hỗ trợ ra quyết định; từng bước tích hợp, thu thập dữ liệu gắn với thời gian thực (real-time).

+ Thí điểm Mô hình thông tin đô thị (CIM) phục vụ mô phỏng kịch bản phát triển, đánh giá tác động đa chiều và hỗ trợ ra quyết định quản lý.

+ Tích hợp Digital Twin, triển khai AI “trợ lý hành chính – nghiệp vụ”, phân tích hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch, các bài toán trọng tâm: Phát hiện xung đột, chồng chéo quy hoạch; Phân tích mật độ xây dựng, phân bố dân cư; Cảnh báo khu vực quá tải hạ tầng xã hội.

- Năm 2030, chuyển đổi số toàn diện và hỗ trợ ra quyết định: xây dựng các ứng dụng tích hợp đa nền tảng GIS – BIM -CIM để quản lý theo mô hình Digital Twin. Vận hành hệ thống hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI), phục vụ công tác tham mưu hoạch định chính sách cấp tỉnh và quản lý phát triển đô thị bền vững.

IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao năng lực chuyển đổi số trong lĩnh vực quy hoạch gắn với phát triển đô thị thông minh:

- Tăng cường vai trò trách nhiệm của Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở trong việc tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao; gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Nghiên cứu, vận dụng khung kỹ năng số cơ bản dành cho cán bộ công chức viên chức nhà nước được ban hành kèm theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; trên cơ sở đó chọn lọc, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, nhằm nâng cao kỹ năng số và khả năng tiếp cận các nền tảng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm có khả năng sử dụng hiệu quả các ứng dụng số phục vụ học tập, tra cứu thông tin, trao đổi, tương tác và tham gia cải tiến quy trình nghiệp vụ.

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo hằng năm, trong đó xác định rõ nội dung đào tạo theo các chuyên đề cụ thể, phù hợp với từng vị trí việc làm, từng nhóm đối tượng; bảo đảm đạt tỷ lệ, chỉ tiêu đào tạo đã đề ra trong mục tiêu của Kế hoạch.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức khai thác, sử dụng các nền tảng số thông minh, công cụ trí tuệ nhân tạo hợp pháp, có bản quyền (như Gamma, Gemini, ChatGPT...) phục vụ trực tiếp công tác chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý công việc hằng ngày.

2. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, phục vụ chuyển đổi số, triển khai ứng dụng thông minh trong lĩnh vực quy hoạch, đảm bảo an toàn thông tin:

2.1 Năm 2026-2027:

- Nghiên cứu, đề xuất danh mục, cấu hình thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực xử lý, phân tích dữ liệu GIS, mô hình không gian, ứng dụng AI, phục vụ khảo sát đơn giá, lập dự toán, xây dựng kế hoạch đầu tư.
- Triển khai và hoàn thành dự án *“Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ tại Sở Quy hoạch kiến trúc”*
- Nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ lưu trữ, xử lý dữ liệu GIS, bản đồ, mô hình không gian; vận hành các ứng dụng AI, Digital Twin tại các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Quy hoạch – Kiến trúc.
- Đầu tư trang thiết bị hiện đại, công cụ tiện ích đảm bảo việc xây dựng, thu thập, cập nhật, xử lý, phân tích, khai thác dữ liệu quy hoạch.
- Kiểm tra, đánh giá và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng CNTT, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Sở Quy hoạch – Kiến trúc đầu tư xây dựng.

2.2 Năm 2028 - 2030

- Tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống theo cấp độ đã được phê duyệt.

3. Hoàn thiện thể chế phục vụ chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh trong lĩnh vực quy hoạch:

- Năm 2026, ban hành hướng dẫn lồng ghép các nội dung, giải pháp thông minh vào quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với các thành phố, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phù hợp với Đề án phát triển đô thị thông minh cấp tỉnh.
- Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch; rà soát và công bố danh mục dữ liệu mở của Sở Quy hoạch - Kiến trúc trên Hệ thống Cổng dữ liệu mở TP.HCM (<https://opendata.hochiminhcity.gov.vn>).
- Ban hành quy chế phối hợp giữa các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã và đặc khu trong việc cập nhật, khai thác và chia sẻ dữ liệu cho phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp hiện nay.
- Ban hành hướng dẫn thành phần hồ sơ điện tử quy hoạch đô thị và nông thôn (HosoGIS) theo Thông tư số 16/2025/TT-BXD.
- Xây dựng cơ chế giám sát, nhằm đảm bảo tích hợp dữ liệu quy hoạch một cách an toàn, hiệu quả và khả thi.

4. Hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh trong lĩnh vực quy hoạch

- Hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ thông tin, ưu tiên hợp tác với các doanh nghiệp đồng hành trong tổ chức mô hình thí điểm nghiên cứu, phát triển dữ liệu, AI, Digital Twin cho quy hoạch đô thị.
- Đẩy mạnh phối hợp với các doanh nghiệp được giao nhiệm vụ đồng hành cùng Bộ Xây dựng tại Nghị Quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 để thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.
- Phối hợp với Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trong triển khai hệ thống CSDL quốc gia về quy hoạch và hoạt động xây dựng.
- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quy hoạch số, đô thị thông minh.
- Nghiên cứu đàm phán, thương thảo doanh nghiệp để được chính sách ưu đãi khi sử dụng các ứng dụng chuyên ngành trong lĩnh vực quy hoạch và kiến trúc, ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh (như chatGPT, Gamma, Gemini, NotebookLM) trong công việc hàng ngày; nhằm khuyến khích CBCC tiếp cận công cụ thông minh.

5. Phát triển dữ liệu số và nền tảng ứng dụng

5.1 Năm 2026-2027:

- Nâng cấp, hoàn thiện cổng tra cứu thông tin quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) phục vụ người dân và doanh nghiệp trên nền tảng web và thiết bị di động (Mobile App).
- Triển khai “*Hệ thống thông tin dữ liệu hồ sơ về quy hoạch tại Sở Quy hoạch – Kiến trúc*” nhằm chuẩn hóa, số hóa dữ liệu quy hoạch phân khu toàn thành phố Hồ Chí Minh (gồm các khu vực Hồ Chí Minh cũ, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng tàu) trước 01/7/2025 (quy hoạch còn hiệu lực và không có kế hoạch điều chỉnh), đồng bộ với hệ thống CSDL Quốc gia về hoạt động xây dựng; cơ bản hình thành kho dữ liệu chuyên ngành theo mô hình quản lý dữ liệu lớn, làm nền tảng xây dựng công cụ hỗ trợ lập, thẩm định, ra quyết định phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn trên nền GIS và các ứng dụng thông minh.
- Tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc UBND các phường, xã, đặc khu thực hiện cập nhật các quy hoạch được phê duyệt từ 01/7/2025 vào hệ thống CSDL Quốc gia hoạt động xây dựng theo quy định.
- Thí điểm xây dựng công cụ hỗ trợ quản lý, phân tích phục vụ hoạch định chính sách cấp tỉnh dựa trên dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm tính liên thông, đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng và

hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố.

- Thí điểm xây dựng công cụ GIS khai thác kho dữ liệu để phục vụ rà soát, tra cứu công việc theo khu đất; công cụ rà soát, tìm kiếm quỹ đất theo tiêu chí phục vụ yêu cầu lãnh đạo Thành phố, nhu cầu nhà đầu tư.

- Triển khai dự án xây dựng “*Ứng dụng quản lý Hồ sơ chứng chỉ hành nghề lĩnh vực kiến trúc*”

5.2 Năm 2028-2029:

- Triển khai các dự án xây dựng CSDL chuyên ngành theo Chiến lược quản trị dữ liệu được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 06/02/2023:

- + CSDL quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

- + Dữ liệu quản lý công trình kiến trúc, biệt thự bảo tồn.

- + CSDL năng lực tổ chức, cá nhân tư vấn quy hoạch – kiến trúc.

- Xây dựng dashboard phục vụ theo dõi tiến độ, chỉ tiêu quy hoạch

- Nâng cấp, phát triển công cụ, ứng dụng phân tích không gian đô thị trên nền tảng GIS.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu không gian (GIS) Quy chế quản lý kiến trúc đô thị:

- + Số hóa ranh giới các khu vực, tuyến, trục, ô phố được quy định trong Quy chế và các phụ lục trên nền bản đồ GIS quy hoạch đô thị; Tổ chức xây dựng dữ liệu chuyên đề (khu vực cảnh quan, tuyến thương mại, khu bảo tồn, khu TOD, khu thiết kế đô thị riêng...).

- + Chuẩn hóa dữ liệu chỉ tiêu kiến trúc – quy hoạch: Chuyển các quy định về hệ số sử dụng đất, tầng cao, chiều cao công trình, khoảng lùi, khối đế – khối tháp từ văn bản sang bảng dữ liệu có cấu trúc; Gắn các chỉ tiêu này với ô phố, tuyến đường, khu vực tương ứng trên bản đồ GIS; Xây dựng quan hệ dữ liệu để bảo đảm mỗi vị trí không gian xác định được đầy đủ quy định áp dụng.

6. Ứng dụng công nghệ tiên tiến (trí tuệ nhân tạo, mô phỏng) trong quản lý quy hoạch, phát triển đô thị:

- *Giai đoạn năm 2026-2027, Thiết lập nền tảng số:*

- + Thí điểm ứng dụng AI xử lý ngôn ngữ phục vụ tra cứu văn bản pháp luật, quy định chuyên ngành, văn bản chỉ đạo liên quan lĩnh vực quy hoạch và kiến trúc; Hỗ trợ xây dựng kế hoạch, tổng hợp báo cáo, rà soát số liệu.

- + Khuyến khích thí điểm các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm mô phỏng, phân tích các kịch bản phục vụ công tác điều chỉnh quy hoạch trên nền tảng GIS, bảo đảm phù hợp với điều kiện hạ tầng số và hiện trạng dữ liệu sẵn có.

- *Giai đoạn 2028 – 2029, Quản trị đô thị dựa trên dữ liệu:* Tích hợp Digital Twin, Mô hình hóa và mô phỏng các kịch bản phát triển đô thị, ứng dụng AI chuyên sâu trong việc phân tích hỗ trợ công tác quản lý quy hoạch:

- + Phát hiện xung đột, chồng chéo quy hoạch;
- + Phân tích mật độ xây dựng, phân bố dân cư;
- + Cảnh báo khu vực quá tải hạ tầng xã hội.

+ Mô phỏng các yếu tố: tăng trưởng dân số, thay đổi sử dụng đất, phát triển nhà ở và thương mại

- *Năm 2030, chuyển đổi số toàn diện và hỗ trợ ra quyết định:* tích hợp đa nền tảng GIS – BIM -CIM để quản lý theo mô hình Digital Twin. Vận hành hệ thống hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu (Big Data) và AI, phục vụ công tác tham mưu hoạch định chính sách cấp tỉnh và quản lý phát triển đô thị bền vững.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Sử dụng cơ chế thuê dịch vụ công nghệ thông tin: giảm chi phí đầu tư ban đầu, trả dần theo năm ngân sách.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của Sở Quy hoạch – Kiến trúc về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đề án 06 (Ban chỉ đạo của Sở):

- Ban Chỉ đạo của Sở chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số lĩnh vực quy hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức đánh giá sơ kết thực hiện hàng năm, đề điều chỉnh kế hoạch phù hợp thực tiễn theo từng giai đoạn.

2. Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số:

- Giúp việc cho Ban chỉ đạo của Sở tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chuyển đổi số tại các phòng, ban, đơn vị theo kế hoạch. Tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở theo kế hoạch được giao; báo cáo Ban chỉ đạo của Sở, Ủy ban nhân dân Thành phố; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp

với các đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo Ban Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở chuẩn bị các thủ tục để đăng ký triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy trình, quy định của Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xem xét tờ trình của các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, tham mưu Ban Giám đốc Sở ban hành quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

- Phối hợp với Văn phòng Sở (bộ phận Tổ chức), tổ chức đào tạo, tập huấn cho công chức, viên chức theo kế hoạch.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu trong việc triển khai hiệu quả các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành do Bộ Xây dựng triển khai.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Ban Chỉ đạo Sở Quy hoạch – Kiến trúc định kỳ hàng quý.

2. Văn phòng Sở:

- Trên cơ sở văn bản đề xuất kinh phí cho các hoạt động chuyển đổi số của các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, Văn phòng Sở (bộ phận kế toán) chủ trì, phối hợp với Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số và các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ để kịp thời bố trí kinh phí. Theo dõi tiến độ giao vốn và thông tin đến các đơn vị có liên quan.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các phòng, ban đơn vị thực hiện các thủ tục quyết toán dự án sau khi hoàn thành.

3. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở:

- Trưởng phòng, ban, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm quán triệt kế hoạch trong đơn vị, tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của phòng, ban, đơn vị do mình phụ trách theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này. Trường hợp phân công hoặc ủy quyền cho cấp phó trực tiếp phụ trách, Trưởng phòng, ban, đơn vị vẫn chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện. Định kỳ vào ngày 20 tháng cuối

cùng hàng quý gửi Báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ được giao chủ trì theo Phụ lục (đính kèm), chuyển đến phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ số để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo của Sở, Ban Giám đốc Sở và Sở Khoa học và Công nghệ.

- Chủ động đăng ký nội dung đào tạo và phối hợp phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ số, Văn phòng Sở tổ chức các lớp bồi dưỡng; phân công luân phiên cán bộ công chức, viên chức trong đơn vị tham gia các khóa đào tạo do Sở Quy hoạch – Kiến trúc tổ chức hoặc Sở Nội vụ tổ chức, đảm bảo hoàn thành mục tiêu theo lộ trình đã đặt ra tại mục 2 của kế hoạch.

- Các đơn vị được giao làm chủ trì thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có hình thành dự án, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, trình Ban Giám đốc Sở phê duyệt nhiệm vụ, kèm thuyết minh tóm tắt và dự toán kinh phí để triển khai nhiệm vụ được giao; có phân công lãnh đạo cấp phòng theo dõi, chuyên viên trực tiếp thực hiện; định kỳ hàng tháng báo cáo tiến độ đến phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ số để tổng hợp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ số để tổng hợp, tham mưu Ban Giám đốc Sở xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND Thành phố;
 - Sở Xây dựng;
 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Sở KH&CN;
 - Trung tâm Chuyển đổi số;
 - Công an Thành phố (PC06);
 - UBND phường xã, đặc khu;
 - Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.THUĐCNS (MC)

Đính kèm

Phụ lục Bảng phân công nhiệm vụ trọng tâm

GIÁM ĐỐC

Võ Hoàng Ngân

PHỤ LỤC**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

(Kèm theo Kế hoạch số /QĐ-SQHKT ngày tháng năm 2026 của Sở Quy hoạch – Kiến trúc)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì, đồng chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm / chất lượng
I	Nâng cao năng lực chuyển đổi số trong lĩnh vực quy hoạch gắn với phát triển đô thị thông minh				
1	Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, nhằm nâng cao kỹ năng số và khả năng tiếp cận các nền tảng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức theo khung kỹ năng số cơ bản dành cho cán bộ công chức viên chức nhà nước được ban hành kèm theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCHN ngày 29/4/2025	Văn phòng Sở	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số; các phòng đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Hàng năm	Chương trình đào tạo; số lớp đào tạo
2	Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức khai thác, sử dụng các nền tảng số thông minh, công cụ trí tuệ nhân tạo hợp pháp, có bản quyền (như Gamma, Gemini, ChatGPT...) phục vụ trực tiếp công tác chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý công việc	Văn phòng Sở	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	12/2026	Quy định

	hàng ngày				
II	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, phục vụ chuyển đổi số, triển khai ứng dụng thông minh trong lĩnh vực quy hoạch, đảm bảo an toàn thông tin				
3	Nghiên cứu, đề xuất danh mục, cấu hình thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực xử lý, phân tích dữ liệu GIS, mô hình không gian, ứng dụng AI, phục vụ khảo sát đơn giá, lập dự toán, xây dựng kế hoạch đầu tư	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Trung tâm quy hoạch và kiến trúc;		
4	Triển khai và hoàn thành dự án “ <i>Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ tại Sở Quy hoạch kiến trúc</i> ”	Văn phòng Sở	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số;	2027	Hoàn thành dự án đầu tư, báo cáo kết quả
5	Đầu tư trang thiết bị hiện đại, công cụ tiện ích đảm bảo việc xây dựng, thu thập, cập nhật, xử lý, phân tích, khai thác dữ liệu quy hoạch	Văn phòng Sở; Trung tâm quy hoạch và kiến trúc TP.HCM; Viện Quy hoạch Xây dựng TP.HCM; Ban Quản lý Phát triển đô thị TP.HCM		2027	Hoàn thành đầu tư, báo cáo kết quả
6	Kiểm tra, đánh giá đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho các Hệ thống thông tin do Sở Quy hoạch – Kiến trúc đầu tư xây dựng.	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số		2027	Báo cáo đề xuất đổi mới với hệ thống đã

					vận hành chính thức; tiếp tục sử dụng.
7	Tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống theo cấp độ đã được phê duyệt.	Văn phòng Sở; Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số		2027-2028	Hệ thống
III	Hoàn thiện thể chế phục vụ chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh trong lĩnh vực quy hoạch				
8	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch	Văn phòng sở	Phòng quy hoạch kiến trúc khu vực, phòng quy hoạch chung, phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Hàng năm	Báo cáo nhu cầu dữ liệu cần tái sử dụng.
9	Quy chế phối hợp giữa các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã và đặc khu trong việc cập nhật, khai thác và chia sẻ dữ liệu Hệ thống ứng dụng GIS quản lý quy hoạch đô thị.	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Trung tâm quy hoạch và kiến trúc TP.HCM; Viện Quy hoạch Xây dựng TP.HCM;	02 tháng sau khi hệ thống được vận hành chính thức	Quy chế/ quy định
10	Hướng dẫn chi tiết về thành phần hồ sơ điện tử quy hoạch đô thị và nông thôn (HosoGIS) theo Thông tư số 16/2025/TT-BXD	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.	Quý 2/2026	Công văn / quy định
	Công bố danh mục dữ liệu mở của Sở QHKT trên Hệ thống Cổng dữ liệu mở	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Trung tâm Quy hoạch và Kiến trúc TP.HCM	Quý 2/ hàng năm khi có	Thông báo, dữ liệu đã

	TP.HCM; https://opendata.hochiminhcity.gov.vn/	nghệ Số		dữ liệu mới được chia sẻ.	chia sẻ.
11	Ban hành hướng dẫn lồng ghép các nội dung, giải pháp thông minh vào quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với các thành phố, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phù hợp với Đề án phát triển đô thị thông minh cấp tỉnh	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Quý 2/2026	Công văn hoặc quy định
IV	Hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh trong lĩnh vực quy hoạch				
12	Hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ trong tổ chức mô hình thí điểm nghiên cứu, phát triển dữ liệu, AI, Digital Twin cho quy hoạch đô thị.	Các phòng, ban, đơn vị thuộc sở		Hàng năm	Biên bản hợp tác, báo cáo kết quả (nếu có), sản phẩm cụ thể...
13	Đẩy mạnh phối hợp với các doanh nghiệp được giao nhiệm vụ đồng hành cùng Bộ Xây dựng tại Nghị Quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 để thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện	Các phòng, ban, đơn vị thuộc sở		Thường xuyên	
V	Phát triển dữ liệu số và nền tảng ứng dụng				
14	Nâng cấp, hoàn thiện cổng tra cứu thông tin quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) phục vụ người dân và doanh nghiệp	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số		Quý 2/2026	Công bố

	trên nền tảng web và thiết bị di động (Mobile App)				
15	Tổ chức thực hiện việc cập nhật các quy hoạch đã phê duyệt từ 01/07/2025 đến vào hệ thống CSDL Quốc gia hoạt động xây dựng	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu.	2026. duy trì thường xuyên	Báo cáo số lượng quy hoạch được duyệt đã cập nhật
17	Triển khai xây dựng Hệ thống thông tin dữ liệu hồ sơ quy hoạch tại Sở Quy hoạch – Kiến trúc Tiến độ dự kiến: 2026: trình duyệt dự án, đấu thầu thi công; 2027: nghiệm thu hoàn thành	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	2026-2027	Dự án được nghiệm thu, Hệ thống đưa vào sử dụng
18	Thí điểm xây dựng công cụ GIS khai thác kho dữ liệu chuyên ngành quy hoạch để phục vụ rà soát, tra cứu công việc theo khu đất; công cụ rà soát, tìm kiếm quỹ đất theo tiêu chí phục vụ yêu cầu lãnh đạo Thành phố, nhu cầu nhà đầu tư	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số; Phòng Quy hoạch - Kiến trúc khu vực	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	2026-2027	Mô hình thí điểm, báo cáo kết quả
19	Triển khai xây dựng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quản lý chứng chỉ hành nghề lĩnh vực kiến trúc. Tiến độ dự kiến: 2026: trình duyệt dự án, đấu thầu thi công; triển khai xây dựng 2027: nghiệm thu hoàn thành	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số; Phòng Kiểm tra và Pháp chế	Văn phòng Sở	2026-2027	Dự án được nghiệm thu, Hệ thống đưa vào hoạt động

20	Xây dựng dashboard phục vụ theo dõi tiến độ, chỉ tiêu quy hoạch	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số		2026-2027	Dashboard
21	Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật <i>Tiến độ dự kiến:</i> <i>2026: khảo sát, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán, đăng ký vốn.</i> <i>2027: duyệt dự án, đấu thầu thi công, triển khai thực hiện.</i> <i>2028: nghiệm thu hoàn thành.</i>	Phòng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật; Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Trung tâm Quy hoạch và Kiến trúc TP.HCM; Viện Quy hoạch Xây dựng TP.HCM	2026-2028	Dự án được nghiệm thu, Hệ thống đưa vào hoạt động
22	Hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý công trình kiến trúc, biệt thự bảo tồn <i>Tiến độ dự kiến:</i> <i>2026: khảo sát, lập dự toán, đăng ký vốn</i> <i>2027: duyệt dự án, đấu thầu thi công;</i> <i>2028: nghiệm thu hoàn thành</i>	Trung tâm quy hoạch và kiến trúc TP.HCM;	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	2026-2028	Hệ thống CSDL
23	Thí điểm xây dựng công cụ hỗ trợ quản lý, phân tích phục vụ hoạch định chính sách cấp tỉnh dựa trên dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn,	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở		2027-2028	Báo cáo kết quả thí điểm
24	Công cụ quản lý năng lực tổ chức, cá nhân tư vấn lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Phòng Kiểm tra và Pháp chế	2027-2028	Ứng dụng / dữ liệu
25	Nâng cấp, phát triển công cụ, ứng dụng	Các phòng, ban,		2027-2028	Công cụ,

	phân tích không gian đô thị trên nền tảng GIS	đơn vị thuộc Sở			ứng dụng, phần mềm
26	Xây dựng Cơ sở dữ liệu không gian địa lý (GIS) phục vụ quản lý kiến trúc đô thị 2027: khảo sát, trình duyệt nhiệm vụ và dự toán 2028: duyệt dự án, triển khai thực hiện 2029: hoàn thành	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Phòng Quy hoạch kiến trúc khu vực	2027-2029	Hệ thống
VI	Ứng dụng công nghệ tiên tiến (trí tuệ nhân tạo, mô phỏng) trong quản lý quy hoạch, phát triển đô thị				
27	Thí điểm mô hình ứng dụng AI - Tra cứu văn bản pháp luật, quy định quy hoạch – kiến trúc. - Hỗ trợ xây dựng kế hoạch, tổng hợp báo cáo, rà soát số liệu	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	2026-2027 (sau khi hoàn thành Kho dữ liệu)	Mô hình thí điểm
28	Mô hình hóa và mô phỏng các kịch bản phát triển đô thị, ứng dụng AI chuyên sâu trong việc phân tích hỗ trợ công tác quản lý quy hoạch: Phát hiện xung đột, chồng chéo quy hoạch; Phân tích mật độ xây dựng, phân bố dân cư; Cảnh báo khu vực quá tải hạ tầng xã hội; Mô phỏng các yếu tố: tăng trưởng dân số, thay đổi sử dụng đất, phát triển nhà ở và thương mại	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở		2028-2029 (sau khi hoàn thành Kho dữ liệu)	ứng dụng, phần mềm
29	Vận hành hệ thống tích hợp đa nền tảng GIS – BIM -CIM để quản lý theo mô hình Digital Twin phục vụ công tác tham mưu	Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ Số	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	2030	Hệ thống

	hoạch định chính sách cấp tỉnh				
--	--------------------------------	--	--	--	--

SỞ QUY HOẠCH – KIẾN TRÚC